

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA LẠI KHỐI 6
NĂM HỌC: 2020-2021

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm	Đăng ký	Thi lại	ĐTBcm		Kết quả
							(XL)		(XL)	Trước thi lại	Sau thi lại	
1	Nguyễn Quốc Bằng	16/08/2007	Nam	6/1	1	Sinh học	4.0	x	7.0	4.9	5.2	Ở lại lớp
					2	Ngữ văn	4.8					
					3	Lịch sử	3.0					
					4	Địa lí	4.7					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.5					
2	Trịnh Thị Bích Kiều	17/06/2007	Nữ	6/1	1	Sinh học	4.4	x	0	5.2	5.0	Ở lại lớp
					2	Ngữ văn	4.5					
					3	Lịch sử	4.9					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.3					
3	Đỗ Thị Cẩm Tiên	11/03/2009	Nữ	6/1	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.1	x	8.8	5.7	6.3	Lên lớp
4	Nguyễn Duy Nam	28/10/2007	Nam	6/2	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.3	x	4.8	6.4	6.6	Lên lớp
5	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/01/2009	Nữ	6/2	1	Vật lí	4.6	x	4.8	6.2	6.3	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.4					
6	Nguyễn Thị Kiều Oanh	08/09/2009	Nữ	6/2	1	Toán	4.7	x	4.5	6.0	6.2	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.7					
7	Đinh Nhật Phước	11/12/2009	Nam	6/2	1	Vật lí	2.8	x	4.0	4.8	5.0	Lên lớp
					2	Sinh học	3.8					
					3	Ngữ văn	4.9					
					4	Lịch sử	4.0					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.4					
					6	Tin học	4.7					
8	Bùi Văn Vinh	31/12/2009	Nam	6/2	1	Sinh học	2.9	x	9.5	4.8	5.4	Lên lớp
					2	Lịch sử	3.6					
					3	Địa lí	4.4					
					4	Công nghệ	4.0					
9	Lê Tuấn Anh	07/03/2009	Nam	6/3	1	Toán	4.0	x	5.5	4.9	5.0	Lên lớp
					2	Sinh học	3.8					
					3	Ngữ văn	4.2					
					4	Lịch sử	4.7					
					5	Địa lí	4.2					
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.0					
10	Trương Gia Bảo	09/05/2009	Nữ	6/3	1	Toán	2.4	x	4.0	5.0	5.2	Lên lớp
					2	Lịch sử	4.2					
					3	Địa lí	4.5					

					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.8					
					5	Công nghệ	4.9					
11	Huỳnh Bội Bôi	09/02/2009	Nữ	6/4	1	Toán	2.1	x	4.8	5.3	5.6	Lên lớp
					2	Vật lí	4.0					
					3	Địa lí	4.9					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.9					
12	Nguyễn Tiến Đạt	11/08/2009	Nam	6/4	1	Toán	3.7	x	4.3	4.8	5.2	Ở lại lớp
					2	Vật lí	3.6					
					3	Sinh học	4.7					
					4	Ngữ văn	4.7					
					5	Lịch sử	4.0	x	7.5			
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.9					
13	Lê Minh Hào	10/04/2009	Nam	6/4	1	Toán	2.8	x	5.5	5.2	5.4	Lên lớp
					2	Sinh học	4.8					
					3	Ngữ văn	4.8					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.3					
14	Phan Tường Vy	19/11/2009	Nữ	6/4	1	Toán	4.4			5.4	5.8	Lên lớp
					2	Vật lí	3.2	x	7.5			
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.7					
15	Nguyễn Thanh Quốc Chính	21/02/2009	Nam	6/5	1	Toán	3.4	x	5.5	4.8	5.8	Lên lớp
					2	Vật lí	3.1	x	5.5			
					3	Sinh học	3.3	x	9.3			
					4	Ngữ văn	4.9					
					5	Lịch sử	4.6					
					6	Địa lí	3.7					
16	Phạm Hữu Đạt	25/10/2009	Nam	6/5	1	Toán	4.8	x	8.3	6.2	6.5	Lên lớp
					2	Ngữ văn	3.8					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.8					
					4	Tin học	4.6					
17	Nguyễn Nam Khánh	17/08/2008	Nam	6/5	1	Toán	3.7			5.0	5.4	Lên lớp
					2	Vật lí	3.0	x	6.5			
					3	Sinh học	3.7					
					4	Địa lí	4.4					
18	Vương Thắng Lợi	23/10/2007	Nam	6/5	1	Vật lí	3.2	x	6.5	5.3	5.6	Lên lớp
					2	Địa lí	4.5					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.0					
					4	Tin học	4.8					
19	Nguyễn Vạn Lợi	31/07/2009	Nam	6/5	1	Toán	4.3			5.1	5.2	Lên lớp
					2	Vật lí	3.2	x	5.0			
					3	Địa lí	4.4					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.0					
					5	Tin học	4.9					

20	Lầu Thị Thu Ngọc	28/12/2008	Nữ	6/5	1	Vật lí	3.2	x	5.0	5.3	5.5	Lên lớp
					2	Lịch sử	3.9					
					3	Địa lí	4.4					
21	Huỳnh Minh Đạt	25/06/2008	Nam	6/6	1	Toán	3.8			4.4	3.1	Ở lại lớp
					2	Vật lí	2.7	x	0			
					3	Sinh học	3.1	x	0			
					4	Ngữ văn	4.5	x	0			
					5	Lịch sử	2.2	x	0			
					6	Địa lí	4.7					
					7	Tin học	4.9					
22	Nguyễn Hoàng Huy	27/12/2008	Nam	6/6	1	Toán	3.2	x	4.5	6.2	6.3	Lên lớp
23	Nguyễn Nhã Vy	28/09/2008	Nữ	6/6	1	Toán	4.7			6.0	6.4	Lên lớp
					2	Vật lí	3.7					
					3	Lịch sử	3.4	x	8.0			
24	Nguyễn Gia Huy	26/10/2009	Nam	6/7	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.2	x	6.3	6.4	6.7	Lên lớp
25	Nguyễn Tuấn Khôi	29/01/2009	Nam	6/7	1	Toán	4.8			6.7	7.0	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.4	x	5.5			
26	Trịnh Thái Sơn	23/02/2009	Nam	6/7	1	Toán	3.2	x	4.5	5.0	5.4	Ở lại lớp
					2	Ngữ văn	3.9					
					3	Địa lí	3.3	x	7.0			
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.3	x	2.0			
					5	GDCD	4.0					
27	Lê Ngọc Uyên Thanh	16/03/2009	Nữ	6/7	1	Vật lí	4.5			6.4	6.6	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.1	x	6.0			
28	Dương Thị Thanh Thảo	12/05/2009	Nữ	6/7	1	Toán	2.5	x	0	4.1	3.0	Ở lại lớp
					2	Vật lí	3.2	x	0			
					3	Sinh học	4.1					
					4	Ngữ văn	4.8					
					5	Lịch sử	2.6	x	0			
					6	Địa lí	3.7					
					7	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.7	x	0			
29	Nguyễn Thị Anh Thu	27/11/2009	Nữ	6/7	1	Vật lí	4.7			7.1	7.4	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.2	x	6.3			
30	Lê Quốc Tuấn	03/05/2009	Nam	6/8	1	Toán	4.5			5.5	5.7	Lên lớp
					2	Vật lí	3.3	x	5.0			
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.6					
31	Trần Thanh Vũ	01/01/2009	Nam	6/8	1	Toán	4.5			6.0	6.1	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.1	x	4.3			
32	Nguyễn Văn Hoàng Khôi	06/08/2009	Nam	6/9	1	Toán	4.6			4.9	5.6	Ở lại lớp
					2	Vật lí	4.4					
					3	Sinh học	2.8	x	9.3			
					4	Ngữ văn	4.4	x	4.3			

					5	Lịch sử	4.9					
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.1	x	4.3			
33	Hoàng Lê Gia Phát	04/11/2008	Nam	6/9	1	Toán	2.8	x	2.0			
					2	Vật lí	3.5					
					3	Sinh học	3.9					
					4	Lịch sử	4.6	x	7.8	4.7	4.9	Ở lại lớp
					5	Địa lí	4.4					
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.1					
34	Ngô Minh Chánh Tín	23/08/2009	Nam	6/9	1	Toán	3.3	x	4.0			
					2	Ngữ văn	4.6			5.5	5.8	Lên lớp
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.8	x	5.3			
35	Nguyễn Thanh Bình	08/04/2009	Nam	6/10	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.3	x	4.3	6.6	6.8	Lên lớp
36	Hoàng Thị Diễm Chi	28/12/2009	Nữ	6/10	1	Vật lí	4.0					
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.1	x	2.8	5.8	5.9	Ở lại lớp
37	Hoàng Thanh Hà	07/06/2008	Nam	6/10	1	Toán	4.2					
					2	Vật lí	3.4	x	7.5	5.6	6.0	Lên lớp
					3	Lịch sử	4.6					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.6					
38	Trần Nguyễn Gia Huy	09/06/2009	Nam	6/10	1	Toán	4.9			6.0	6.3	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.0	x	4.3			
39	Lê Tiết Minh Phúc	05/01/2009	Nam	6/10	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.6	x	5.8	5.8	6.2	Lên lớp
40	Phạm Huỳnh Tuấn Anh	19/09/2009	Nam	6/11	1	Toán	3.8					
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.7	x	4.3	5.4	5.5	Lên lớp
41	Bùi Sỹ Khiêm	09/12/2009	Nam	6/11	1	Vật lí	3.0	x	5.5			
					2	Sinh học	4.9					
					3	Lịch sử	2.5	x	6.5	4.5	5.1	Lên lớp
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.6					
					5	GDCD	4.8					
					6	Tin học	4.0					
42	Bùi Ly Ly	19/12/2008	Nữ	6/11	1	Toán	3.6					
					2	Vật lí	2.2	x	0			
					3	Sinh học	3.5			4.3	3.1	Ở lại lớp
					4	Ngữ văn	4.1	x	0			
					5	Lịch sử	2.9	x	0			
					6	Địa lí	4.1					
					7	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.4	x	0			
43	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/01/2009	Nữ	6/11	1	Lịch sử	4.9			5.6	5.4	Ở lại lớp
					2	Địa lí	4.7					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.7	x	0			
44	Lê Hoàng Dũng	05/10/2008	Nam	6/13	1	Toán	4.6					
					2	Ngữ văn	4.9	x	2.5	6.2	6.0	Ở lại lớp
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.1	x	3.5			

45	Luu Anh Kiệt	25/11/2009	Nam	6/13	1	Vật lí	3.8			5.3	5.6	Lên lớp
					2	Lịch sử	4.1					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.5	x	5.3			
46	Đình Nhựt Quốc	06/09/2008	Nam	6/13	1	Vật lí	4.9			5.5	5.0	Ở lại lớp
					2	Lịch sử	2.6	x	0			
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.9	x	0			

12, ngày 29 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Cẩm Thúy